

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 16 tháng 12 năm 2024

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Nụ)		10LKBC2 (Phát)		11LKBC1 (Lai)		11LKBC2 (Na)		11LKBC3 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1						Địa - Tiền		Tin - Lai		
	2						Địa - Tiền		Tin - Lai		
	3						Tin - Lai		Địa - Tiền		Địa - Thái
	4						HĐTN-HN - Lai		Địa - Tiền		Địa - Thái
	5										
3	1		Sử - Cúc				Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HV/N)
	2		Sử - Cúc				Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HV/N)
	3		CĐ (Sử) - Cúc				CĐ(Văn) - AnhV		CĐ(Toán) - Trung		Toán - Đồng
	4						Sinh - Tú		Sử - Cúc		Toán - Đồng
	5						Sinh - Tú		Sử - Cúc		
4	1		Văn - Hằng				Toán - Trung				Lí - Nhung (BP)
	2		Văn - Hằng				Toán - Trung		Lí - Huyền		Lí - Nhung (BP)
	3		Văn - Hằng				Toán - Trung		Lí - Huyền		CĐ(Lí) - Nhung (BP)
	4		CĐ(Văn) - Hằng				CĐ(Toán) - Trung		Văn - Cường		
	5								Toán - Trung		
5	1	Toán - Cẩm	Toán - Cẩm	GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	HĐTN-HN - Lai		CĐ(Lí) - Huyền		HĐTN-HN - Cường	
	2	Toán - Cẩm	CĐ(Toán) - Cẩm	GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	HĐTN-HN - Lai		CĐ(Văn) - Cường		CN - Di	
	3	GDKTPL - Thủy (BC)		Toán - Cẩm	Toán - Cẩm	Tin - Lai		Văn - Cường		Toán - Đồng	
	4	GDKTPL - Thủy (BC)		Toán - Cẩm	CĐ(Toán) - Cẩm	SHL - Lai		Văn - Cường		CĐ(Toán) - Đồng	
	5										
6	1		Địa - Linh		SHL - Phát		Lí - Nhung (BP)				Văn - Bích
	2		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)		Lí - Nhung (BP)				Văn - Bích
	3				Văn - Linh (BP)		CĐ(Lí) - Nhung (BP)				Văn - Bích
	4				Văn - Linh (BP)		Văn - AnhV				CĐ(Văn) - Bích
	5				CĐ(Văn) - Linh (BP)						SHL - Bích
7	1	HĐTN-HN - Loan	Sinh - Nụ	Sinh - Na	HĐTN-HN - Phát				Sinh - Na	Sử - Ngọc	
	2	HĐTN-HN - Loan	Sinh - Nụ	Sinh - Na	HĐTN-HN - Phát				Sinh - Na	Sử - Ngọc	HĐTN-HN - Cường
	3	HĐTN-HN - Loan	SHL - Nụ	Sử - Ngọc	HĐTN-HN - Phát			HĐTN-HN - Na	SHL - Na		HĐTN-HN - Cường
	4	CN - Phát		Sử - Ngọc	CN - Phát	Sử - Loan		HĐTN-HN - Na			CN - Di
	5	CN - Phát		CĐ (Sử) - Ngọc	CN - Phát	Sử - Loan		HĐTN-HN - Na			

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 16 tháng 12 năm 2024

Thứ	Tiết	11LKBC4 (Di)		12LKBC1 (Thanh Xuân)		12LKBC2 (Tú)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Sử - Loan	Văn - Bích	Địa - Linh		Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Vân (BP)	Toán - Minh (BP)	Văn - Hằng
	2		Sử - Loan	Văn - Bích	Địa+ - Linh		Toán - Cành		GDKTPL - Vân (BP)	Toán - Minh (BP)	Văn - Hằng
	3		Địa - Linh	Văn - Bích	Lí - Thanh Xuân		Toán - Cành		GDKTPL - Vân (BP)	CD(Toán) - Minh (BP)	Toán - Minh (BP)
	4		Địa - Linh	CD(Văn) - Bích	Toán - Cành		CD(Lí) - Thanh Xuân		GDKTPL+ - Vân (BP)	Địa - Thái	Toán - Minh (BP)
	5				CD(Lí) - Thanh Xuân		Toán+ - Cành		Địa - Thái	Địa - Thái	Toán+ - Minh (BP)
3	1		Toán - Đồng	Toán+ - Cành	Sử+ - Nga		HĐTN-HN - Tú	Truy bài - Hà	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà
	2		Toán - Đồng	Toán - Cành	Sử - Nga		HĐTN-HN - Tú	Lí - Hà	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà
	3		GDKTPL - Hương (HV/NĐ)	Toán - Cành	Sử - Nga		Sinh - Tú	Lí - Hà	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà
	4		GDKTPL - Hương (HV/NĐ)	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	CD(Toán) - Cành	Văn - AnhV		CD(Toán) - Trung	Lí+ - Hà	Truy bài - Nga
	5		CD(Toán) - Đồng		HĐTN-HN - Hạnh	Toán - Cành	Văn - AnhV		Toán - Trung	CD(Lí) - Hà	Truy bài - Nga
4	1		Văn - Cường		Tin - Yến	Tin - Yến	Sử+ - Trang	Sử - Trang		CN - Vinh	Sử - Nga
	2		Văn - Cường		Tin - Yến	Tin - Yến	Sử - Trang	Sử - Trang		CN - Vinh	Sử - Nga
	3		Văn - Cường		Tin - Yến	Tin - Yến	Sử - Trang	Sử+ - Trang		CN - Vinh	Sử+ - Nga
	4		Lí - Huyền		Tin+ - Yến	Tin+ - Yến	Địa - Dũng	CN - Vinh			SHL - Nga
	5		Lí - Huyền				Địa - Dũng	CN - Vinh			Văn - Hằng
5	1	Toán - Đồng			Văn - Bích			Lí - Hà			
	2	CD(Lí) - Huyền			Văn+ - Bích			CD(Lí) - Hà			
	3	HĐTN-HN - Di					Địa - Dũng	Truy bài - Hà			
	4	HĐTN-HN - Di					Địa+ - Dũng	Lí+ - Hà			
	5	CN - Di						SHL - Hà			
6	1				Truy bài - Thanh Xuân	Truy bài - Tú	Văn+ - AnhV	Toán - Trung	Địa - Thái	Văn - Hằng	
	2				Lí - Thanh Xuân	Sinh - Tú	Văn - AnhV	Toán - Trung	Địa - Thái	Văn+ - Hằng	
	3				Lí+ - Thanh Xuân	Sinh - Tú	Văn - AnhV	Toán - Trung	CN - Vinh	CD(Văn) - Hằng	Địa - Thái
	4				Địa - Linh		Lí+ - Thanh Xuân	Toán+ - Trung	Địa+ - Thái		CN+ - Vinh
	5				Địa - Linh		CD(Văn) - AnhV		CN+ - Vinh		Địa+ - Thái
7	1			Sinh - Nụ	Lí - Thanh Xuân	Sinh+ - Tú			Văn - Tình (TN)	Toán - Minh (BP)	GDKTPL - Vân (BP)
	2		HĐTN-HN - Di	Sinh - Nụ	Truy bài - Thanh Xuân	Truy bài - Tú	Toán - Cành		Văn - Tình (TN)	Toán - Minh (BP)	GDKTPL - Vân (BP)
	3		CN - Di	Sinh - Nụ	Toán - Cành	HĐTN-HN - Tú	Lí - Thanh Xuân		Văn - Tình (TN)	Toán+ - Minh (BP)	GDKTPL - Vân (BP)
	4		CD(Văn) - Cường	Sinh+ - Nụ	CD(Toán) - Cành	SHL - Tú	Lí - Thanh Xuân		Văn - Tình (TN)		GDKTPL+ - Vân (BP)
	5		SHL - Di		SHL - Thanh Xuân			CD(Văn) - Tình (TN)	Văn+ - Tình (TN)		